

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày: 26/04/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Phan Xuân Thắng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS, ngày 29 tháng 03 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 04 năm 2024, đối với bị cáo:

*** Họ và tên:** Nguyễn Tiến S, sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm: 1963 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1966, hiện sinh sống và làm nông tại thôn A, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ Nông Thị N, sinh năm 1999, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2018 và con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án. Ngày 21/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 29/11/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tuy nhiên, đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 20/12/2023. (có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nông Thị N - sinh năm: 1999. Trú tại: Thôn A, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

* Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1982. Trú tại: Thôn 04, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

* Người chứng kiến: Ông Lê Quốc Q, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn 09, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 20/12/2023, Nguyễn Tiến S điều khiển xe mô tô biển số 36R5 – 3528 chở theo Nguyễn Thanh C đi từ xã P, huyện N đến huyện K để mua ma túy sử dụng. Tuy nhiên, khi chở C đi cùng thì S nói rủ C đi uống cà phê mà không nói cho C biết mục đích đi đến huyện K để mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô chở C đến khu vực sân bóng đá xã N, huyện K thì dừng xe lại và nói C ngồi trông coi xe, còn S thì đi bộ một mình vào trước khu vực trường Trung học cơ sở K thuộc khối B, thị trấn E, huyện K gặp 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 2.900.000đ tiền ma túy. Sau khi giao tiền và nhận 01 gói ma túy thì S cất giấu gói ma túy vào trong túi quần phía trước, bên trái S đang mặc trên người rồi đi bộ ra lại chỗ C. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở C đi về theo hướng đường Quốc lộ 26 để về lại huyện N.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi S điều khiển xe mô tô chở C đi đến ngã tư đèn xanh – đỏ thuộc tổ dân phố A, thị trấn E, huyện K thì bị tổ tuần tra, kiểm soát giao thông Công an huyện K ra lệnh dừng phương tiện để kiểm tra. Qua kiểm tra trên người của S Cơ quan Công an huyện K phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước, bên trái S đang mặc trên người 01 gói ny lon màu trắng, bên trong đựng ma túy đá. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bản thân Nguyễn Tiến S đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

Tại Bản kết luận giám định số: 39 ngày 28/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt bên trong (01) gói nylon màu trắng (túi zip) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng: 1,8001gam, loại: Methamphetamine; (BL: 30).

Tại Bản kết luận định giá số: 02/BB-HDD334, ngày 11/03/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: Giá trị của xe mô tô biển số 36R5 – 3528 là 9.000.000đ.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- 01 gói ny lon màu trắng (dạng túi zip) bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể trong suốt được niêm phong gửi giám định, xác định là Ma túy, có khối lượng: 1,8001gam, loại: Methamphetamine; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,7293 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Tiến S – K” có các chữ ký ghi tên: Lê Văn H, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh . Đây là tang vật liên quan đến việc phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 một xe mô tô biển số 36R5 – 3528 và giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 054353, tên chủ xe Nguyễn Hữu Q (hiện nay ông Q đã chết). Quá trình điều tra xác định, ông Q đã bán xe mô tô trên cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Đến năm 2022, bị can Nguyễn Tiến S đã mua lại xe mô tô biển số 36R5 – 3528 nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Do vậy, đây là tài sản chung của S và vợ là Nông Thị N; khi S sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội N không biết.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS, ngày 28 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Tiến S, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến S thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 18/CT-VKS, ngày 28 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã công bố, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố và kiểm sát việc xét xử sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 1,7293 gam ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật (có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/04/2024).

- Tịch thu xe mô tô biển số 36R5 – 3528, số khung RLCG31C10AY004312, số máy 31C1004320, hiệu YaMaHa, loại Gravita-31C1 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 054353 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 06/05/2010, để bán đấu giá, sung nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe và trả lại ½ giá trị chiếc xe cho bà Nông Thị N là chủ sở hữu chung với bị cáo Nguyễn Tiến S. (có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/04/2024)

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Tiến S vào ngày 20/12/2023; quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Thanh C đã đi cùng S đến sân bóng xã N vào ngày 20/12/2023; tuy nhiên, khi đi cùng C không biết việc Sơn đi đến sân bóng đá xã N để mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar không xử lý đối với Nguyễn Thanh C là có căn cứ.

Bị cáo Nguyễn Tiến S không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện EaKar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và các đương sự trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, nên vào ngày 20/12/2023, Nguyễn Tiến S đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,8001gam ma túy, loại: Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng. Do ngày 21/01/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; ngày 29/11/2016, tiếp tục bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; trong đó đã áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo. Tuy nhiên, đến nay bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

....

n) Tái phạm nguy hiểm;

....

[3] Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được: Ma túy là dược liệu hướng thần, là chất gây nghiện, do nhà nước độc quyền quản lý, nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu nghiện của bản thân, nên bị cáo đã đi đến con đường phạm tội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng của bị cáo không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, hạn chế khả năng lao động, giảm sút về kinh tế và tình cảm đối với gia đình, hành vi đó còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền trật tự trị an và an toàn xã hội. Do vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, thuộc diện hộ nghèo tại địa phương và hiện đang nuôi con còn nhỏ, nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 1,7293 gam ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật (có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/04/2024).

- Tịch thu xe mô tô biển số 36R5 – 3528, số khung RLCG31C10AY004312, số máy 31C1004320, hiệu YaMaHa, loại Gravita-31C1 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 054353 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 06/05/2010, để bán đấu giá, sung nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe và trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe cho bà Nông Thị N là chủ sở hữu chung với bị cáo Nguyễn Tiến S (có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/04/2024)

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Tiến S vào ngày 20/12/2023, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Thanh C đã đi cùng S đến sân bóng xã N vào ngày 20/12/2023; tuy nhiên, khi đi cùng C không biết việc S đi đến sân bóng đá xã N để mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar không xử lý đối với Nguyễn Thanh C là có căn cứ.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án, bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.
Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến S 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 20/12/2023.
2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự..
 - Tịch thu, tiêu hủy 1,7293 gam ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật (có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/04/2024).
 - Tịch thu xe mô tô biển số 36R5 – 3528, số khung RLCG31C10AY004312, số máy 31C1004320, hiệu YaMaHa, loại Gravita-31C1 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 054353 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 06/05/2010, để bán đấu giá, sung nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe và trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe cho bà Nông Thị N là chủ sở hữu chung với bị cáo Nguyễn Tiến . (có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/04/2024)
3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án, bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện EaKar (02 bản);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an huyện EaKar ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện EaKar;
- HSNV Công an huyện EaKar;
- Chi cục T.H.A DS huyện K;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Lý